

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-ST

Ngày: 07/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tám

Ông Hoàng Sỹ Sự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:

Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Hữu T; sinh năm 1987; tại Quảng Ngãi; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Thôn x, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Hữu H, (đã chết) và bà Dương Thị H; có vợ là Trần Thị Y và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm: 2014; tiền án: Tại bản án số 16/2010/HSST ngày 22/3/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 202/2011/HSPT ngày 28/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 100/2011/HSST ngày 04/11/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 03/2015/HSST ngày 21/10/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tiền sự: không, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Trương Văn T, sinh năm: 1941.

Địa chỉ: Thôn x, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Chị Dương Thị Kim C, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00' sáng ngày 14/5/2018, Lương Hữu T cùng với bạn là Nguyễn Văn L (hiện chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ) đi bằng xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 49H1 – 281.80 của L từ Bình Phước đến địa bàn huyện L, tỉnh Lâm Đồng mục đích để tìm các xe gắn máy để sơ hở lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, cả hai đi đến đoạn đường tỉnh lộ 725 thuộc thôn x, xã M, huyện L thì phát hiện có chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 49D1 – 468.42 của ông Trương Văn T đang để trong sân nhà ông T, không có người trông coi. Lúc này T dùng xe và đứng bên ngoài cánh giới, còn L đi đến chỗ chiếc xe của ông T dùng đoạn sắt hình chữ T, đường kính khoảng 01cm, dài khoảng 10cm, một đầu đục phá khóa xe rồi dắt xe ra ngoài đưa cho T điều khiển, còn L điều khiển xe của mình chạy theo sau. Khi cả hai đến một vườn cà phê cách đường nhựa khoảng 300m thuộc tổ dân phố X, thị trấn Đ, huyện L thì bàn nhau cất giấu xe lấy trộm của ông T được tại đây. Sau khi giấu xe T và L tiếp tục đi tìm xe sơ hở để lấy trộm. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/5/2018, cả hai phát hiện tại sân trụ sở Bưu điện xã T, huyện Đ có chiếc xe hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 49E1 – 602.36, màu xanh của chị Dương Thị Kim C để tại đây. Lúc này T đến chỗ để xe và dùng đoạn sắt hình chữ T mà L đưa trên đường đi, phá khóa xe của chị C, còn L đứng bên ngoài cánh giới, khi phá được khóa xe T điều khiển xe này chạy về địa điểm đã cất giấu chiếc xe của ông T, L chạy theo sau. Khi cả hai đến địa điểm giấu xe để chiếc xe vừa lấy trộm được tại đây thì bị phát hiện và bắt giữ Lương Hữu T cùng tang vật là 03 chiếc xe gắn máy gồm: 01 xe hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 49H1 – 281.80, 01 xe hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 49D1 – 468.42 và xe hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 49E1 – 602.36 còn Nguyễn Văn L bỏ trốn.

Ngày 16/5/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận tài sản định giá là chiếc xe hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 49D1 – 468.42 có giá trị 18.090.000đ (*Mười tám triệu không trăm chín mươi ngàn đồng*); chiếc xe hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 49E1 – 602.36 có giá trị 18.090.000đ (*Mười tám triệu không trăm chín mươi ngàn đồng*).

Ngày 07/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã trả lại chiếc xe hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 49D1 – 468.42 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông T và trả chiếc xe hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 49E1 – 602.36 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị C. Ông T và chị C không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 49H1 – 281.80 hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 26/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Lương Hữu T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiêu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Hữu T về tội: “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lương Hữu T từ 36 đến 42 tháng tù.

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiêu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lương Hữu T đã khai nhận: Vào khoảng 10 giờ đến 11 giờ ngày 14/5/2018 bị cáo đã liên tiếp thực hiện hai lần trộm cắp tài sản là hai chiếc xe Hon Da Wave của ông Trương Văn T và chị Dương Thị Kim C. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp theo kết quả định giá của cơ quan chuyên môn là 36.180.000đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án, thì vào ngày 14/5/2018 sau khi được L rủ đi trộm cắp tài sản là xe gắn máy để bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo đã đồng ý, khi cả hai đi đến thôn x, xã M, huyện L thì phát hiện chiếc xe mô tô của gia đình ông Trương Văn T để trong sân không có người trông coi, bị cáo đứng bên ngoài cảnh giới còn L đi vào trộm cắp chiếc xe trên và dắt ra ngoài đưa cho bị cáo điều khiển xe đi tìm chỗ cất giấu, sau khi cất giấu xe xong bị cáo và L lại tiếp tục đi tìm xe để trộm cắp, bị cáo và L đi trên đường nếu thấy chiếc xe nào mà chủ sở hữu sơ hở mất cảnh giác nếu có cơ hội thì sẽ thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo cùng với L di chuyển qua tới địa phận xã T, huyện Đ, thì phát hiện có 01 chiếc xe máy để trong sân của Bưu điện xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, sau đó bị cáo và L bàn bạc, phân công rồi thực hiện lúc này L ở ngoài cảnh giới còn bị cáo đi vào bên trong chỗ dựng xe rồi dùng đoạn sắt hình chữ T, đường kính khoảng 01 cm, dài khoảng 10 cm một đầu dẹp trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy của chị Dương Thị Kim C

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, liều lĩnh, táo bạo, thực hiện với lỗi cố ý có sự bàn bạc, tính toán và thể hiện quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, gây nên sự nghi ngờ mất đoàn kết trong quần chúng nhân dân, đồng thời tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Bị cáo lợi dụng chủ sở hữu sơ hở mất cảnh giác, lén lút trộm cắp tài sản là xe mô tô là loại tài sản có giá trị và dễ tiêu thụ. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà mình đã thực hiện.

Xét nhân thân bị cáo: Bị có nhân thân rất xấu từ năm 2010 đến năm 2015 bị cáo liên tiếp bốn lần bị Tòa án nhân dân các địa phương xét xử về hành vi trộm cắp tài sản đều là hành vi trộm cắp xe máy, khi chấp hành án xong bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên ngày 21/10/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, sau khi chấp hành án xong được tái hòa nhập cộng đồng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân để tu dưỡng trở thành người lương thiện, sống biết tuân thủ pháp luật mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và thực hiện hành vi phạm tội hai lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn L hiện đã bỏ trốn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch Cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay người bị hại là ông Trương Văn T không có yêu cầu hay thắc mắc gì, chị Dương Thị Kim C mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện không có yêu cầu hay thắc mắc gì. Vì vậy, không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà có thu giữ chiếc xe hiệu Honda Wave BKS 49D1 – 468.42, chiếc xe hiệu Honda Wave, BKS 49E1 – 602.36 và chiếc xe hiệu Yamaha Sirius, BKS 49H1 – 281.80 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã trả lại chiếc xe hiệu Honda Wave BKS 49D1 – 468.42 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông T và trả lại chiếc xe hiệu Honda Wave, BKS 49E1 – 602.36 cho chị C. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà trả lại

chiếc xe trên cho chị C và ông T là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với chiếc xe hiệu Yamaha Sirius, BKS 49H1 – 281.80 hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục giao cho Công an huyện Lâm Hà xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đoạn sắt hình chữ T, đường kính khoảng 01cm, dài khoảng 10cm, một đầu dẹp bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi trộm cắp chiếc xe máy hiệu Honda Wave, BKS 49E1 – 602.36 bị cáo đã đưa lại cho Long đoạn sắt trên nên không thu giữ được vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Hữu T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lương Hữu T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/9/2018). Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Mạnh Hùng

Hành vi cố ý gây thương tích cho người khác của bị cáo được thực hiện khi Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực nhưng căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo thỏa mãn cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.